

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quốc Doanh

2/ Ông Đỗ Đức Tuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST-DS ngày 30/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 15/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 NKKN, Phường VTS, Quận 3, Thành phố HCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh HY

Theo Văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu T; Sinh năm: 1988 (có mặt)

Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch VG - Chi nhánh HY - Ngân hàng SGTT

Theo Văn bản ủy quyền số 35/2020/GUQ-CNHY ngày 30/12/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh HY.

Bị đơn: Anh **Hoàng Mạnh T**; Sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn AB QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/8/2018, giữa Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh HY - Phòng giao dịch VG (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và anh Hoàng Mạnh T đã ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Việc ký kết hợp đồng hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật, trên tinh thần tự nguyện của các bên.

Đối với lãi suất áp dụng cho vay thẻ tín dụng quy định tại hợp đồng ngày 27/8/2018 giữa Ngân hàng với anh Hoàng Mạnh T, Ngân hàng căn cứ Quyết định số 96/2018/QĐ-TTT ngày 11/01/2018 của ngân hàng TMCP SGTT. Theo đó mức lãi suất vay là 30%/năm, 2,5%/ tháng.

Căn cứ thu nhập của anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng nội địa Family với hạn mức sử dụng là 50.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng nội địa Family với tổng số tiền là 124.000.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày kích hoạt đến nay, anh T đã thanh toán cho Ngân hàng là 100.043.000đ.

Về việc tính tiền nợ gốc của khách hàng:

Theo phương pháp tính, tiền nợ gốc của khách hàng sẽ bằng: Tiền gốc đầu kì + Phí trễ hạn + Phí vượt hạn mức + Phí thưởng niên + Tiền lãi - Số tiền khách hàng thanh toán.

Đến thời điểm khách hàng phát sinh nợ xấu thì tiền gốc sẽ cố định, do đó theo hợp đồng ký ngày 27/8/2018, hạn mức của hợp đồng là 50.000.000đ nhưng đến ngày 22/8/2020 là ngày món nợ của anh T bị chuyển thành nợ xấu, tổng số tiền nợ gốc của khách hàng là 58.088.446đ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh T vẫn không có thiện trí trả nợ. Do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến hết ngày 21/9/2022, anh T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 117.820.811đ, cụ thể: Nợ gốc: 58.088.446đ; Lãi quá hạn: 59.732.365đ

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu anh T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên buộc anh Hoàng Mạnh T phải có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng TMCP SGTT tính đến hết ngày 21/9/2022 tổng số tiền là: 117.820.811đ và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2022 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn anh Hoàng Mạnh T trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn để tiêu dùng cá nhân nên anh đã liên hệ với Ngân hàng TMCP SGTT, phòng giao dịch VG để được hỗ trợ vay vốn.

Ngày 27/8/2018, sau khi hoàn thiện các giấy tờ cá nhân cần thiết, anh đã được Ngân hàng cho vay theo hình thức tín dụng thẻ với hạn mức 50.000.000đ.

Anh xác nhận chữ ký trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cùng với điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân do Ngân hàng là của anh, do anh ký để được vay vốn tại Ngân hàng.

Sau khi vay vốn anh đã sử dụng tiền vay để chi tiêu cá nhân. Khi đến hạn thanh toán nợ gốc, nợ lãi anh cũng thanh toán cho Ngân hàng.

Do việc làm ăn của anh không thuận lợi dẫn đến anh không thể thanh toán nợ cho Ngân hàng đúng thời hạn được. Vì vậy Ngân hàng đã khởi kiện anh ra Tòa.

Nay anh chấp nhận các nội dung khởi kiện của Ngân hàng về tiền gốc, tiền lãi còn lại đối với hợp đồng anh đã vay.

Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn, dịch bệnh khiến anh không thể đi làm được, thu nhập thấp nên anh đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh về mặt thời gian để anh trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Theo quy định của hệ thống ngân hàng, đối với hình thức vay tín dụng thẻ, tiền lãi tháng trước chưa được thanh toán sẽ được cộng vào tiền gốc của tháng sau. Đến thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán sẽ bắt đầu tính theo mức lãi suất quá hạn.

Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng Mạnh T phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 27/8/2018 giữa Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh HY - Phòng giao dịch VG và anh Hoàng Mạnh T tính đến hết ngày 21/9/2022 bao gồm: Nợ gốc: 58.088.446đ; Lãi quá hạn: 59.732.365đ, tổng cộng 117.820.811đ. Và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/9/2022 đến ngày anh T thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán ra thông báo thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn theo quy định tại điều 195, 196 Bộ Luật tố tụng dân sự. Việc lấy lời khai của đương sự đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo Điều 175, 203, 204, 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Mạnh T nhiều lần được Tòa án triệu tập và tại các phiên tòa đều vắng mặt không có lý do đã không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT đối với anh Hoàng Mạnh T.

Buộc anh Hoàng Mạnh T phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ tính đến hết ngày 21/9/2022 gồm: Nợ gốc: 58.088.446đ; Lãi quá hạn: 59.732.365đ, tổng cộng 117.820.811đ. Anh Hoàng Mạnh T tiếp tục phải trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Anh Hoàng Mạnh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Mạnh T có địa chỉ thường trú tại thôn AB QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Mạnh T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ đối với anh Hoàng Mạnh T, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tính pháp lý của hợp đồng tín dụng:

Xét văn bản Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cùng bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SGTT với anh Hoàng Mạnh T:

Ngày 27/8/2018 anh Hoàng Mạnh T đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, theo đó Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng nội địa Family với hạn mức sử dụng là 50.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Tại mục Cam kết ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng có nêu: “Bản sao Điều khoản và điều kiện cũng sẽ được cung cấp kèm theo khi Thẻ của khách hàng được phát hành”.

Theo đó, Ngân hàng và anh T đã thỏa thuận về số tiền vay, phương thức sử dụng thẻ, lãi suất và cách thức thanh toán nợ...

Việc Ngân hàng và anh Hoàng Mạnh T ký kết các văn bản trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Các chủ thể có đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên theo quy định tại điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng chính là bản Hợp đồng tín dụng hợp pháp có hiệu lực pháp luật, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng nội địa Family với tổng số tiền là 124.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, vi phạm trách nhiệm của chủ thẻ theo quy định tại mục 18 và Thời hạn thanh toán quy định tại mục 19 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT, do vậy Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện ra Tòa án là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ gốc:

Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở xác định: Số tiền nợ gốc Ngân hàng TMCP SGTT cho anh T vay là 50.000.000đ.

Theo bảng Tóm tắt sau kê tài khoản thẻ của anh Hoàng Mạnh T thể hiện, từ thời điểm được phát hành thẻ, anh T đã sử dụng tổng số tiền 124.000.000đ và đã nhiều lần thanh toán tiền nợ gốc, lãi bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản cá

nhân của anh T tại Ngân hàng TMCP SGTT. Tổng số tiền nợ đã thanh toán là: 100.043.000đ.

Tiền nợ gốc trên thẻ tín dụng sẽ được cộng dồn hàng tháng theo phương pháp tính: Tiền gốc đầu kỳ + Phí trễ hạn + Phí vượt hạn mức + Phí thường niên + Tiền lãi - Số tiền khách hàng thanh toán.

Do đó mà hạn mức được cấp là 50.000.000đ nhưng đến thời điểm phát sinh nợ xấu ngày 22/8/2020, nợ gốc của anh T là 58.088.446đ.

Yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ gốc hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ lãi:

Tại mục 1.24 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT, đã quy định về mức lãi suất trong hạn và mức lãi suất quá hạn theo Biểu phí ngân hàng công bố trong từng thời kỳ.

Tại Quyết định số 96/2018/QĐ-TTT ngày 11/01/2018 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP SGTT đã ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam, quy định lãi suất thẻ tín dụng nội địa là 30%/năm, 2,5%/ tháng.

Lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định số 1627/2001/QĐ - NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ - NHNN ngày 03/2/2005, Điều 11 Thông tư số 21/2012 ngày 18/6/2012 của Ngân hàng nhà nước.

Theo bảng Tóm tắt sao kê do Ngân hàng cung cấp, tính đến hết ngày 21/9/2022, anh Hoàng Mạnh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ lãi quá hạn 59.732.365đ. Việc tính lãi này là đúng với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT về khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là có căn cứ và được chấp nhận.

Như vậy, tính đến hết ngày 21/9/2022 anh Hoàng Mạnh T còn phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP SGTT số tiền như sau:

Nợ gốc: 58.088.446đ; Lãi quá hạn: 59.732.365đ, tổng cộng 117.820.811đ

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT về việc tính lãi phát sinh từ ngày 22/9/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và Hợp đồng tín dụng các bên đã ký, quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận về mức lãi suất phát sinh nào khác. Do đó, yêu cầu buộc anh T có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 22/9/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nay sẽ hoàn trả số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp.

Anh Hoàng Mạnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

2.2. Buộc anh Hoàng Mạnh T phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 27/8/2018 tính đến hết ngày 21/9/2022 gồm:

Nợ gốc: 58.088.446đ; Lãi quá hạn: 59.732.365đ.

Tổng cộng 117.820.811đ (Một trăm mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn tám trăm mười một đồng)

Anh Hoàng Mạnh T tiếp tục phải trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 27/8/2018 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT tính từ ngày 22/9/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2.3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Hoàng Mạnh T phải chịu 5.891.000đ (Năm triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 00011295 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- Cơ quan THADS huyện Văn Giang
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Thủy